

+

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O , TP.HÀ N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 61/QĐST -HNGĐ

Thanh O , ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** , sinh năm 1977

- Bị đơn: Anh **Lê Văn C** , sinh năm 1972

Điều ĐKKHKT: Thôn Mã K , xã Phương Tr , huyện Thanh O , Tp Hà N.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 54,55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị H** , sinh năm 1977

Và anh **Lê Văn C** , sinh năm 1972

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là: *Cháu Lê Tuấn A* , sinh ngày 18/01/2004; cháu *Lê Quỳnh A* , sinh ngày 22/4/2008; Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn C như sau:

Giao *Cháu Lê Tuấn A* và cháu *Lê Quỳnh A* cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh Lê Văn C không phải trợ cấp, đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức làm dâu: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn C tự phân chia trước khi ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn C về việc chị H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số: 02071 ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , TP. Hà N .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh O ;
- UBND xã Phương Tr ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến D